

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HS-ST

Ngày 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/TLST - HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1983; Nơi cư trú: Số nhà x, tổ y, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; con ông: Nguyễn Mạnh D và bà: Phạm Thị Kim C; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2016/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2015. Nguyễn Văn C chấp hành xong hình phạt tù ngày 19 tháng 3 năm 2020, chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của Bản án ngày 26 tháng 4 năm 2016.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 9 năm 2020 đến ngày 11 tháng 9 năm 2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. (Có mặt)

2. Người làm chứng:

- Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số nhà 12/1, ngõ x, tổ y, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Vũ Văn H, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Bùi Việt D, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh Đ, anh H, anh D đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04 tháng 9 năm 2020, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển số đăng ký 17B3- 037. xx từ nhà đến đường đê sông Trà Lý ở gầm cầu Bo, thuộc địa phận phường H, thành phố T, với mục đích tìm mua ma túy đá về chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, C gặp và mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ 1.500.000 đồng được 01 túi ma túy đá. C đến quán tạp hóa gần chợ B, phường B, thành phố T mua 5.000 đồng túi nilon có khóa kẹp rồi mang đến khu vực cánh đồng thuộc phường T, thành phố T chia túi ma túy thành 07 túi nhỏ, C để chung vào 01 túi nilon trong suốt có khóa kẹp rồi cất giấu vào trong túi quần dài đang mặc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C sử dụng hết 01 túi ma túy, còn 06 túi C vẫn cất giấu vào trong túi quần dài. Khoảng 21 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô chở bạn gái là chị Phạm Thị Thanh H đến uống nước ở khu vực đường đê sông T. Khi đang ngồi uống nước thì C nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0985.817.822 của anh Bùi Việt D đến số điện thoại của C là số 0971.137.015 hỏi mua 01 túi ma túy 300.000 đồng và nói đang ở nhà nghỉ H ở huyện V. C nói với D đợi C một lúc rồi C sẽ đến. C lấy ra 01 túi ma túy cất giấu riêng vào túi quần dài phía sau bên phải, mục đích để bán cho anh D, còn lại 05 túi ma túy C cất giấu vào trong túi quần dài bên phải phía trước. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở chị H đến địa điểm giao hẹn để bán ma túy. Đến khoảng 22 giờ, C chở chị H đến xã T, thành phố T, C dừng xe gọi điện cho anh D thì anh D nói đang ở nhà nghỉ H, xã T. Hồi 22 giờ 10 phút, C chở chị H đến trước cửa nhà nghỉ H, giáp đường 223C, thuộc thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Tổ công tác mời người dân chứng kiến việc kiểm tra, phát hiện và thu giữ: Trong túi quần dài bên phải phía trước C đang mặc 01 túi nilon trong suốt có khóa kẹp, bên trong có 05 túi

nilon trong suốt có khóa kẹp, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng; thu giữ trong túi quần dài phía sau bên phải 01 túi nilon trong suốt có khóa kẹp, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã dẫn giải C về trụ sở Ủy ban nhân dân nhân xã T, huyện V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, quản lý điện thoại và xe mô tô của C.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản Kết luận giám định số 331/KLGĐMT-PC09 ngày 07 tháng 9 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,5402 gam (một phẩy năm nghìn bốn trăm linh hai gam). Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2070 gam (không phẩy hai nghìn không trăm bảy mươi gam).

Bản cáo trạng số 82/CT-VKSVT ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt Nguyễn Văn C mức án tù từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2020. Phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Văn C từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,4705 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 331/KLGĐMT ký hiệu là M1 và 0,1847 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 331/KLGĐMT ký hiệu là M2 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu, hóa giá, nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, đã cũ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Vì bố mẹ bị cáo hiện nay đã già yếu nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện V lập ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; bản Kết luận giám định số 331/KLGĐMT-PC09 ngày 07 tháng 9 năm 2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình; biên bản ghi lời khai của người làm chứng là chị Phạm Thị Thanh H, anh Hà Văn Đ, anh Vũ Văn H, anh Bùi Việt D.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 10 phút ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại đường 223C, thuộc thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện V bắt quả tang Nguyễn Văn C cất giấu trái phép 06 túi Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,7472 gam (Một phẩy bảy nghìn bốn trăm bảy mươi hai gam) trong túi quần, mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự .

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” .

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,7472 gam, mục đích để bán kiếm lời là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm

họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Đặc biệt, ma túy còn là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS.

Bị cáo là người đã thành niên và đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố T kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng, cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội có cùng tính chất. Lần phạm tội này, mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên bị cáo thành khẩn khai báo, bố đẽ bị cáo là bệnh binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 07 tháng 3 năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19 tháng 3 năm 2020 nhưng chưa được xóa án tích. Do vậy, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*” Xét thấy, bị cáo C mua bán ma túy vì mục đích vụ lợi. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản:

[5.1] Đối với số ma túy, loại Methamphetamine giám định hoàn lại còn lại 1,4705 gam niêm phong trong phong bì số 331/KLGĐMT ký hiệu M1 và 0,1847 gam trong phong bì số 331/KLGĐMT ký hiệu M2 của phòng Kỹ thuật Hình sự

Công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án, thuộc loại chất Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[5.2] 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, đã cũ bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy do đó cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[6] Về những vấn đề khác trong vụ án:

[6.1] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển số đăng ký 17B3-037.xx là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Mạnh D (bố đẻ của bị cáo). Ông D cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng để đi mua và bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận.

[6.2] Về người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn C: Bị cáo khai mua tại đường đê sông T ở gầm cầu B, thuộc địa phận phường H, thành phố T của một người đàn ông, không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6.3] Anh Bùi Việt D là người đã gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Nguyễn Văn C để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên việc mua bán chưa hoàn thành (chưa có việc giao nhận tiền, ma túy) nên hành vi chưa cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chị Phạm Thị Thanh H là người đi cùng C nhưng không biết về hành vi phạm tội của C. Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh D, chị H là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2020.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn C 05 (năm) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản: Tịch thu tiêu hủy 1,4705 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 331/KLGĐMT (ký hiệu là M1) và 0,1847 gam ma túy, loại Methamphetamine

hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 331/KLGĐMT (ký hiệu là M2) của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, đã cũ.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 24 tháng 11 năm 2020).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23 tháng 12 năm 2020).

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Trại Tạm giam công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)